TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2244 /CTLĐO-TTHT	*Lâm Đồng, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

V/v tuyên truyền tài liệu Hỏi - Đáp về giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Kính gửi:
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng;
- Hội đồng phối hợp Phổ biến Giáo dục Pháp luật tỉnh Lâm Đồng;
- Báo Lâm Đồng;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại & Du lịch tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh (số 2A Trần Hưng Đạo, P3, Đà Lạt);
- Hội Doanh nhân trẻ tỉnh (số 15 Cô Giang, P9, Đà Lạt);
- Trung tâm Tích hợp Dữ liệu và Chuyển đổi số tỉnh.

Ngày 28/02/2023 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 13/2023/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Thực hiện Chương trình phối hợp số 3650/CTPH-MTTQ-CTLĐO ngày 29/10/2021 giữa Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh với Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật về thuế trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025;

Nhằm tăng cường công tác chống thất thu thuế, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách năm 2023.

Cục Thuế biên soạn tài liệu tuyên truyền *"Hỏi - Đáp về giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản"*; tài liệu tuyên truyền này được gửi đến các cơ quan, ban ngành có liên quan để phối hợp cùng ngành Thuế tuyên truyền, phổ biến đến người nộp thuế biết và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

Để việc tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế sâu rộng trong nhân dân, làm cơ sở cho các tổ chức, cá nhân thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Cục Thuế đề nghị:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp tuyên truyền đến các tổ chức thành viên và các đơn vị trực thuộc theo Chương trình phối hợp số 3650/CTPH-MTTQ-CTLĐO ngày 29/10/2021;

- Hội đồng phối hợp Phổ biến Giáo dục Pháp luật tỉnh Lâm Đồng phối hợp tuyên truyền, phổ biến đến người nộp thuế theo hình thức phù hợp;

- Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh - Truyền hình Lâm Đồng viết bài, đưa tin;

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại & Du lịch phối hợp tuyên truyền, gửi tài liệu đến các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh;

- Các Phòng thuộc Cục Thuế, các Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế tuyên truyền rộng rãi đến người nộp thuế theo phân cấp quản lý;

- Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế đăng lên Trang thông tin điện tử Cục Thuế, Trang Zalo và Fanpage Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng;

- Công chức ngành thuế Lâm Đồng với trách nhiệm "*Mỗi công chức thuế là một tuyên truyền viên*" thực hiện *"chia sẻ"* bài viết lên nhật ký trang Zalo, Facebook… của cá nhân góp phần lan tỏa nội dung tuyên tuyền đến với người dân, doanh nghiệp;

- Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Lâm Đồng tuyên truyền, phổ biến đến các hội viên thuộc hội biết, thực hiện;

- Trung tâm Tích hợp Dữ liệu và Chuyển đổi số tỉnh hỗ trợ đăng lên Trang Zalo Cổng hành chính công tỉnh Lâm Đồng.

(Phụ lục tài liệu tuyên truyền "Hỏi - Đáp về giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản" được gửi kèm theo).

Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng mong được sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND các huyện, thành phố (phối hợp);
- Các Phòng, VP thuộc Cục Thuế;
- Các CCT trực thuộc;
- Trang Thông tin Điện tử Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT, TTTTHUY.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Thị Tuyết Ánh

PHỤ LỤC
TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
Hỏi - Đáp về giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản

(Kèm theo Công văn số 2244/CTLĐO-TTHT ngày 26 /4/2023 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng)

Câu 1. Giá tính thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản hiện nay được thực hiện theo quy định nào?

Trả lời:

Giá tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản hiện nay được thực hiện theo các quy định sau đây:

- Luật thuế GTGT ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT ngày 19 tháng 6 năm 2013;

- Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017);

- Nghị định số 49/2022/NĐ-CP ngày 29/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP;

- Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 28/02/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính.

Câu 2. Thời điểm áp dụng giá tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định của Nghị định 49/2022/NĐ-CP và Thông tư số 13/2023/TT-BTC?

Trả lời:

Thời điểm áp dụng giá tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo quy định của Nghị định 49/2022/NĐ-CP từ ngày 12/9/2022.

Lưu ý:

- Đối với thời gian từ 12/9/2022 đến 13/4/2023: áp dụng Nghị định 49/2022/NĐ-CP;

- Từ ngày 14/4/2023 trở đi: áp dụng hướng dẫn thi hành tại Nghị định 49/2022/NĐ-CP và Thông tư số 13/2023/TT-BTC.

(Theo quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/5/2015)

Câu 3. Giá tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản được tính theo công thức nào?

Trả lời: Giá tính thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản được tính theo công thức:

Giá tính thuế GTGT = **Giá chuyển nhượng bất động sản** - **Giá đất được trừ để tính thuế GTGT**

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP)

Câu 4. Một số từ ngữ, quy định cần lưu ý, nghiên cứu là gì?

- Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản.

- Tài sản bao gồm *bất động sản* và *động sản*. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai.

(Theo quy định tại Điều 105 Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015)

- Bất động sản bao gồm:

+ Đất đai;

+ Nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai;

+ Tài sản khác gắn liền với đất đai, nhà, công trình xây dựng;

+ Tài sản khác theo quy định của pháp luật.

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 107 Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015)

- *Nhà nước giao quyền sử dụng đất* (sau đây gọi là Nhà nước giao đất) là việc Nhà nước ban hành quyết định giao đất để trao quyền sử dụng đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất.

- *Nhà nước cho thuê quyền sử dụng đất* (sau đây gọi là Nhà nước cho thuê đất) là việc Nhà nước quyết định trao quyền sử dụng đất cho đối tượng có nhu cầu sử dụng đất thông qua hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất.

- *Tiền sử dụng đất* là số tiền mà người sử dụng đất phải trả cho Nhà nước khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

(Theo quy định tại khoản 7, 8, 21 Điều 3 Luật Đất đai ngày 29/11/2013)

- *Miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất* là việc người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không phải nộp tiền sử dụng đất, thuê đất trong một số trường hợp pháp luật quy định.

- *Giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất* là việc người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không phải nộp toàn bộ tiền sử dụng đất, thuê đất trong một số trường hợp pháp luật quy định.

- *Một số quy định cần nghiên cứu:*

+ Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (Điều 18);

+ Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước (Điều 19);

+ Giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (Điều 20);

+ Trình tự, thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (Điều 21);

+ Trình tự xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước (Điều 22);

+ Xác định tiền thuế đất, thuê mặt nước phải nộp trong trường hợp được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (Điều 23);

(Theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 đã được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, 35/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017, 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017, 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021)

Câu 5. Giá đất được trừ để tính thuế GTGT từ 12/9/2022 được quy định cụ thể như thế nào?

Trả lời:

Có 06 trường hợp cụ thể giá đất được trừ để tính thuế GTGT.

Chi tiết 6 trường hợp, điểm khác nhau cần lưu ý giữa quy định trước và sau thời điểm 12/9/2022 (từ Câu 6 đến Câu 11).

(Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP)

Câu 6. Trường hợp được Nhà nước giao đất để đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nhà để bán?

Trả lời:

Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP *(Trước 12/9/2022)*	**Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP** *(Từ 12/9/2022)*
Tiết a.1 điểm a khoản 3 Điều 4 quy định: Giá đất được trừ để tính thuế GTGT bao gồm: - Tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước (không kể tiền sử dụng đất được miễn, giảm); - Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật.	*Sửa đổi, bổ sung tại tiết **a.1** điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:* Giá đất được trừ để tính thuế GTGT bao gồm: - Tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất; - Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

Câu 7. Trường hợp thuê đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán?

Trả lời:

Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP *(Trước 12/9/2022)*	**Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP** *(Từ 12/9/2022)*
Tiết a.3 điểm a khoản 3 Điều 4 quy định: Trường hợp thuê đất để đầu tư cơ sở hạ tầng để cho thuê, xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế GTGT là: - Tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước (không bao gồm tiền thuê đất được miễn, giảm); - Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng theo quy định pháp luật.	*Sửa đổi, bổ sung tại tiết **a.3** điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:* Trường hợp thuê đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế GTGT là: - Tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; - Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

Riêng trường hợp thuê đất xây dựng nhà để bán, kể từ ngày 01/7/2014 thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013.	

Theo quy định tại Nghị định 49/2022/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 12/9/2022: *"Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng quy định tại tiết a.1 và tiết a.3 nêu trên là số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước."*

Câu 8. Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân?

Trả lời:

Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP *(Trước 12/9/2022)*	**Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP** *(Từ 12/9/2022)*
Tiết a.4 điểm a khoản 3 Điều 4 quy định: Giá đất được trừ để tính thuế GTGT là: Giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng (nếu có); cơ sở kinh doanh không được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của cơ sở hạ tầng đã tính trong giá trị quyền sử dụng đất được trừ không chịu thuế GTGT. Nếu giá đất được trừ không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của cơ sở hạ tầng chưa tính trong giá trị quyền sử dụng đất được trừ không chịu thuế GTGT. Trường hợp không xác định được giá đất tại thời điểm nhận chuyển	*Sửa đổi, bổ sung tại tiết a.4 điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:* Giá đất được trừ để tính thuế GTGT là: Giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng. Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào của cơ sở hạ tầng (nếu có). Trường hợp không xác định được giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng. Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng bất động sản của các tổ

nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất do Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.	chức, cá nhân đã xác định giá đất bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015) thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng không bao gồm cơ sở hạ tầng. Trường hợp không tách được giá trị cơ sở hạ tầng tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.

Câu 9. Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất?

Trả lời:

Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP *(Trước 12/9/2022)*	**Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP** *(Từ 12/9/2022)*
Tiết a.2 điểm a khoản 3 Điều 4 quy định: Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất của Nhà nước, giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất trúng đấu giá.	*Sửa đổi, bổ sung tại tiết a.2 điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:* Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá đất trúng đấu giá.

Câu 10. Trường hợp cơ sở kinh doanh bất động sản thực hiện theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) thanh toán bằng giá trị quyền sử dụng đất?

Trả lời:

Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP *(Trước 12/9/2022)*	**Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP** *(Từ 12/9/2022)*
Tiết a.5 điểm a khoản 3 Điều 4 quy định: Giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá tại thời điểm ký hợp đồng BT theo quy định của pháp luật; nếu tại thời điểm ký hợp đồng BT chưa xác định được giá thì giá đất được trừ là giá để thanh toán công trình do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.	*Sửa đổi, bổ sung tại tiết a.6 điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:* Giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá tại thời điểm ký hợp đồng BT theo quy định của pháp luật; nếu tại thời điểm ký hợp đồng BT chưa xác định được giá thì giá đất được trừ là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định để thanh toán công trình.

Câu 11. Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân?

Trả lời:

Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP *(Trước 12/9/2022)*	**Nghị định 49/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 209/2013/NĐ-CP và Nghị định 12/2015/NĐ-CP** *(Từ 12/9/2022)*
Tiết a.8 điểm a khoản 3 Điều 4 quy định: Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá ghi trong hợp đồng góp vốn. Trường hợp giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá đất nhận góp vốn thì chỉ được trừ giá đất theo giá chuyển nhượng.	*Sửa đổi, bổ sung tại tiết a.5 điểm a khoản 3 Điều 4 như sau:* Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế GTGT là giá ghi trong hợp đồng góp vốn. Trường hợp giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá đất nhận góp vốn thì chỉ được trừ giá đất theo giá chuyển nhượng.

Câu 12. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc về chính sách thuế?

Trả lời: Khi có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

+ Phòng TT-HT NNT Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng:

0263.3824468 - 0263.3532716 (*Hóa đơn*)

+ Chi cục Thuế Khu vực Đà Lạt- Lạc Dương: 0263.3822026

+ Chi cục Thuế Khu vực Đức Trọng - Đơn Dương: 0263.3841428

+ Chi cục Thuế Khu vực Bảo Lộc - Bảo Lâm: 0263.3866742

+ Chi cục Thuế Khu vực Lâm Hà - Đam Rông: 0263.3686796

+ Chi cục Thuế Khu vực Đạ Huoai - Đạ Tẻh - Cát Tiên: 0263.3880338

+ Chi cục Thuế huyện Di Linh: 0263.3873937

Câu 13. Khi cần hỗ trợ, xử lý vướng mắc khác?

Trả lời: Khi có vướng mắc về các vấn đề khác, người nộp thuế liên hệ các số điện thoại sau đây để được hỗ trợ:

+ Văn phòng - Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng: 0263.3823411

+ Số điện thoại đường dây nóng của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng Kiểm tra nội bộ: 0263.3510407

+ Số điện thoại Nhóm hỗ trợ hướng dẫn sử dụng về dịch vụ điện tử, hóa đơn điện tử của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng - Phòng CNTT: 0263.3835561

Câu 14. Chi tiết nội dung tài liệu truyên truyền được xem ở đâu?

Trả lời:

Chi tiết nội dung Tài liệu truyên truyền kính mời NNT xem tại:

+ *Trang Fanpage Cục Thuế: https://www.facebook.com/cucthuelamdong.ldo*

+ *Trang Zalo Cục Thuế: https://zalo.me/cucthueldo*

+ *Trang Thông tin điện tử Cục Thuế: http://lamdong.gdt.gov.vn*

Trang Fanpage Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng

SCAN ME

Trang Zalo Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng

SCAN ME